TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17-11-2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thuận

2. Ông Dương Công Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 443/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trương Văn M, sinh năm 1963;

Địa chỉ: 85 Nguyễn Văn S, Khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1975;

Địa chỉ: 10/7 hẻm 7, Khu phố 7, thị trấn Bến Lức, huyện B, tỉnh Long An.

(Ông M, bà P có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/7/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trương Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Kim P xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An ngày 18/4/2008. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn

nữa, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nên yêu cầu ly hôn với bà P.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Quá trình chung sống, ông và bà P không có con chung, tài sản chung và không có nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 25/10/2023, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P trình bày: Bà và ông M kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bến Lức. Nay ông M yêu cầu ly hôn, bà đồng ý.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Quá trình chung sống, bà và ông M không có con chung, tài sản chung và không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Trương Văn M khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim P. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Nguyên đơn ông Trương Văn M và bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông M, bà P.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu ly hôn của ông M, Hội đồng xét xử thấy rằng;

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn M và bà Nguyễn Thị Kim P xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì hai bên phát sinh mâu thuẫn. Nay ông M yêu cầu ly hôn, bà P đồng ý. Xét thấy, cuộc sống chung của ông M và bà P đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông M.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông M và bà P thống nhất xác định không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Trương Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn M về việc *"Ly hôn"* với bà Nguyễn Thị Kim P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn M được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim P.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Trương Văn M và bà Nguyễn Thị Kim P thống nhất xác định không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

3. Về án phí: Ông Trương Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010336 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bến Lức.
- UBND thị trấn Bến Lức.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thiên Trang